

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2021

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCCK HÀ NỘI**

**Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội**

Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP

Mã chứng khoán: CIP

Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà hỗn hợp Sông Đà, đường Trần Phú, Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội

Điện thoại: 0433120165 Fax: 0433120141

Người thực hiện công bố thông tin: Dương Quang Hưng

Chức vụ: Giám đốc Công ty

Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

Nội dung công bố thông tin: Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty ngày 01/7/2021 tại đường dẫn <http://www.cipc.vn/> tin cổ đông/ thông tin cổ đông.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VT, TCKT.

NGƯỜI THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN



GIÁM ĐỐC

Dương Quang Hưng

Hà nội, Ngày 30 tháng 6 năm 2021

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
NHIỆM KỶ IV (2021 – 2026)

- Căn cứ biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 ngày 30/6/2021;

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua các nội dung trong báo cáo đại hội, gồm:

1.1. Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2020. * Các chỉ tiêu chính:

T T	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2020	TH 2020	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
1	Tổng doanh thu	Tr.đ	353.500	130.819	37%	
	- Doanh thu XL&SXCN		350.000	121.503		
	- Doanh thu tài chính và thu nhập khác		3.500	9.316		
2	Lợi nhuận sau thuế		500	(15.141)		
3	Tổng quỹ lương	trđ	7.000	6.763		
4	Thu nhập bình quân (LĐ trong danh sách)	Tr.đ	8.200.000	7.400.000		

* Các nội dung khác trong hoạt động SXKD năm 2020 (Chi tiết trong báo cáo ĐH)

1.2. Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm kỳ III (2016-2021) (Chi tiết trong báo cáo ĐH)

1.3. Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2020 (Chi tiết trong báo cáo ĐH).

Điều 2: Thông qua Kế hoạch SXKD năm 2021; Mục tiêu chiến lược nhiệm kỳ 2021-2026 và giải pháp thực hiện.

1. Kế hoạch SXKD năm 2021: Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU	ĐVT	KẾ HOẠCH	GHI CHÚ
1	Tổng giá trị sản lượng	Tr.đ	339.836	
-	Giá trị xây lắp, SXCN	Tr.đ	337.063	
-	Cho thuê tài sản và DV khác	Tr.đ	2.800	
2	Tổng doanh thu	Tr.đ	289.177	
-	Doanh thu xây lắp, SXCN	Tr.đ	285.677	
-	D/thu tài chính	Tr.đ	1.000	lãi phát sinh từ khoản thu tài chính khi chuyển đổi Công ty CP XLSXCN Đức Giang
-	Doanh thu khác (cho thuê tài sản và dịch vụ khác)	Tr.đ	2.500	
3	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	(1.000)	
-	LN từ hoạt động SXKD		2.000	Đã trừ chi phí quản lý ước khoảng 4,3 tỷ đồng



TT	CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU	ĐVT	KẾ HOẠCH	GHI CHÚ
	- LN từ doanh thu khác		2.000	Đã trừ chi phí khác ước tính 500 triệu đồng
	- LN hoạt động tài chính (*)		(5.000)	Đã bù trừ DT tài chính và CP lãi vay
4	Tổng quỹ lương	Tr đ	6.640	Cho người LĐ trong danh sách đóng BH
5	Thu nhập BQ (đ/ng/tháng)	Đ/ng/th	7.500.000	

Ghi chú:

- Dự kiến kết quả SXKD năm 2021 nói trên chưa bao gồm xử lý các tồn tại tại công trình K2 Mỹ Đình, 82 Nguyễn Tuân, CT Newmerlburn Bắc Ninh và các tồn tại khác (nếu có).

- LN hoạt động tài chính (5.000) triệu đồng do: Chi phí lãi vay cao (ước tính khoảng 6 tỷ/70 tỷ dư vay ngân hàng, trong khi lãi tiền gửi ước tính khoảng 1 tỷ đồng).

2. Mục tiêu 2021 - 2026 - Các chỉ tiêu chính: Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm2021	Năm2022	Năm2023	Năm2024	Năm2025
1	Doanh thu	289.177	317.745	364.881	408.247	468.959
2	LN sau thuế	(27.761)	(2.428)	(1.198)	(499)	358
	- LN từ SXKD	(1.000)	867	1.285	1.984	2.840
	- Xử lý lỗ tồn tại tài chính	(26.761)	(3.295)	(2.483)	(2.483)	(2.483)

• Chi tiết các khoản xử lý tồn tại tài chính các năm Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm2021	Năm2022	Năm2023	Năm2024	Năm2025
1	Dở dang CT 82 Nguyễn Tuân	(10.260)	-	-	-	-
2	Dở dang CT Mỹ Đình	(17.315)	-	-	-	-
3	Công nợ phải thu BDH (khó thu hồi)		(4.981)	(2.483)	(2.483)	(2.483)
4	Tiền bán thép BDH	594(*)	-	-	-	-
5	Thu hồi phần nợ cá nhân theo KL của CQ điều tra	220(**)	1.686	-	-	-
	TỔNG CỘNG	(26.761)	(3.295)	(2.483)	(2.483)	(2.483)

Ghi chú: (*) Tiền bán thép 594 triệu đồng Công ty đã thu từ năm 2018 nhưng chưa hạch toán bù trừ vào công nợ phải thu của BDH;

()** Công nợ phải thu theo kết luận điều tra đã thu được 220 triệu và chưa hạch toán bù trừ.

3. Các giải pháp thực hiện mục tiêu kế hoạch 2021-2026 (Chi tiết trong báo cáo ĐH)

Điều 3: Đại hội thông qua báo cáo của ban kiểm soát năm 2020 và Báo cáo tổng hợp 5 năm (2016-2021). (Chi tiết trong báo cáo ĐH)

Điều 4: Đại hội thông qua Quyết toán tổng quỹ tiền lương và thù lao HĐQT, BKS, thư ký năm 2020; Kế hoạch năm 2021.

1. Tổng quỹ tiền lương và thù lao HĐQT, BKS, thư ký năm 2020

a. **Tiền lương năm 2020:** Thông qua quyết toán quỹ tiền lương cho cán bộ trong danh sách đóng bảo hiểm theo thực tế đã chi trả là 6.640 triệu đồng

b. **Thù lao 2020:** Thông qua quyết toán thù lao cho HĐQT, BKS công ty năm 2020 là: 244 triệu đồng.

2. **Kế hoạch tiền lương và thù lao năm 2021**

a. **Tiền lương năm 2021:** Phê duyệt kế hoạch quỹ tiền lương cho cán bộ trong danh sách đóng bảo hiểm bằng thực chi năm 2020 với giá trị là 6.640 triệu đồng.

b. **Thù lao 2021:** Kế hoạch thù lao cho HĐQT, BKS công ty năm 2021 là: 264 triệu đồng.

TT	Nội dung	Thù lao (01 tháng)	Cả năm (12 tháng)	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT	5.000.000	60.000.000	
2	Thành viên HĐQT	8.000.000	96.000.000	2 thành viên
3	Thư ký HĐQT	2.000.000	24.000.000	
4	Trưởng BKS	3.000.000	36.000.000	
5	Thành viên BKS	4.000.000	48.000.000	2 thành viên
	Tổng cộng	22.000.000	264.000.000	

Các chi phí khác cho hoạt động của HĐQT và Ban Kiểm soát thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.

Điều 5: Đại hội thông qua việc Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021. (Chi tiết trong báo cáo ĐH)

Điều 6: Đại hội thông qua sửa đổi, bổ xung điều lệ Công ty (Chi tiết trong báo cáo ĐH)

Điều 7: Đại hội thông qua việc Ủy quyền cho HĐQT quyết định ban hành các Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và được báo cáo ĐHCĐ 2022.

Điều 8: Đại hội thông qua Báo cáo tổng hợp ứng cử, đề cử nhân sự HĐQT và BKS nhiệm kỳ IV (2021-2026).

Số lượng thành viên HĐQT: 03 người

Số lượng thành viên BKS: 03 người

730
TY
AN
X
HIỆP
T.P.

Điều 9: Đại hội thông qua việc miễn nhiệm các thành viên HĐQT khóa III (2016-2021)

Điều 10: Đại hội phê chuẩn kết quả bầu cử HĐQT, BKS nhiệm kỳ IV (2021-2026):

* Hội đồng quản trị: 03 thành viên

1. Ông Đỗ Chí Nguyễn
2. Bà Trần Thị Minh
3. Ông Phan Huy Hùng

* Ban kiểm soát: 03 thành viên

1. Ông Ngô Đức Cường
2. Bà Nguyễn Thị Bích Hạnh
3. Ông Trần Đức Hoàng

Điều 11: Đại hội thông qua toàn văn Biên bản, Nghị quyết của Đại hội

Điều 12: Điều khoản thi hành: Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc Công ty, các cổ đông của Công ty; các đơn vị và những cá nhân có liên quan, có trách nhiệm thực hiện nghị quyết này và tuân thủ các quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

ĐHDCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2021



ĐỖ CHÍ NGUYỄN



Hà Nội, Ngày 30 tháng 6 năm 2021

BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
NHIỆM KỶ IV(2021-2026)

Hôm nay, ngày 30 tháng 6 năm 2021, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Xây lắp và SXCN được tổ chức tại hội trường tầng 6 – Tổng Công ty cổ phần Xây dựng Công nghiệp Việt Nam – Số 5, Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội.

I. Tính hợp pháp, hợp lệ của Đại hội:

- Căn cứ Luật doanh nghiệp 2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Xây lắp và Sản xuất Công nghiệp (sửa đổi lần 5) đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018;
- Căn cứ báo cáo của Ban kiểm tra tư cách đại biểu tham dự ĐH năm 2021.

II. Thành phần tham dự:

- Các thành viên HĐQT; Các thành viên BKS;
- Các cổ đông sở hữu và đại diện ủy quyền, gồm: 15 cổ đông, có số cổ phần sở hữu và đại diện là: 2.932.599 cổ phần, tương đương 64,52% trên tổng số 4.545.000 cổ phần của Công ty.

III. Công tác tổ chức Đại hội:

1. Khai mạc Đại hội, đọc Quyết định Triệu tập Đại hội
2. Báo cáo của Ban kiểm tra tư cách cổ đông: Ban Kiểm tra tư cách cổ đông đọc Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông, kết luận: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 - Công ty cổ phần Xây lắp và Sản xuất Công nghiệp có đủ điều kiện theo qui định để tiến hành Đại hội.
3. Đại hội biểu quyết thông qua Chương trình và Quy chế tổ chức của Đại hội
Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua: đạt 100% CP có quyền biểu quyết
4. Đại hội biểu quyết thông qua bầu:
 - * Đoàn Chủ tịch gồm 03 người: + Ông Đỗ Chí Nguyễn: Chủ tịch HĐQT
+ Bà Trần Thị Minh: Thành viên HĐQT
+ Ông Dương Quang Hưng: Giám đốc Công ty
 - * Tổ thư ký kiêm kiểm phiếu biểu quyết: 1. Bà Nguyễn Thị Hương Giang ;
2. Bà Trần Minh Nguyệt
 - * Tổ bầu cử: 1. Bà Trần Minh Nguyệt; 2. Ông Đỗ Trung Dũng; 3. Ông Nguyễn Tuấn Anh.Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua: đạt 100% CP có quyền biểu quyết



IV. Nội dung Đại hội:

1/ Ông **Dương Quang Hưng** - Giám đốc Công ty trình bày các báo cáo

- Kết quả hoạt động SXKD năm 2020;
- Báo cáo tài chính 2020 đã được kiểm toán.
- Tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ nhiệm kỳ III (2016-2021);
- Quyết toán lương và thù lao HĐQT, BKS, TK năm 2020, kế hoạch 2021.
- Kế hoạch SXKD năm 2021 và mục tiêu chiến lược nhiệm kỳ IV (2021 – 2026)

(có tài liệu ĐH kèm theo)

2/ Ông **Đỗ Chí Nguyễn** - Chủ tịch HĐQT:

Giải trình cụ thể các nội dung theo báo cáo đã được Giám đốc trình bày

3/ Ông **Ngô Đức Cường** - Trưởng ban kiểm soát:

Đọc Báo cáo của Ban kiểm soát Công ty năm 2019

(có tài liệu ĐH kèm theo)

4/ Công nhân sự HĐQT, BKS nhiệm kỳ IV (2021-2026):

4.1 Đại hội thông qua việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát khóa III (2016-2021)

4.2 - Đại hội thông qua số lượng thành viên Hội đồng quản trị khóa IV (2016-2021) là: 03 thành viên

- Đại hội thông qua số lượng thành viên Ban kiểm soát khóa IV (2016-2021) là: 03 thành viên

4.3 Đoàn chủ tịch tổng hợp công tác ứng cử, đề cử Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ IV (2021-2026)

4.4 Đại hội thông qua tổ Ban bầu cử:

- Bà Trần Minh Nguyệt; ông Đỗ Trung Dũng, ông Nguyễn Tuấn Anh

5. Tổ bầu cử làm việc

- Đọc và thông qua quy chế bầu cử và Đại hội tiến hành bầu cử Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026.

6. Đoàn chủ tịch đọc Dự thảo bổ sung, sửa đổi điều lệ Công ty

7. Thảo luận và phát biểu ý kiến của các cổ đông:

Các cổ đông không có ý kiến nào khác.

CÁC NỘI DUNG BIỂU QUYẾT THEO THẨM QUYỀN CỦA ĐẠI HỘI:

Nội dung 1: Đại hội biểu quyết thông qua các nội dung trong báo cáo đại hội, gồm:

1.1. Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2020.

* Các chỉ tiêu chính

T T	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2020	TH 2020	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
1	Tổng doanh thu	Tr.đ	353.500	130.819	37%	
	- Doanh thu XL&SXCN		350.000	121.503		
	- Doanh thu tài chính và thu nhập khác		3.500	9.316		
2	Lợi nhuận sau thuế		500	(15.141)		
3	Tổng quỹ lương	trđ	7.000	6.763		
4	Thu nhập bình quân (LĐ trong danh sách)	Tr.đ	8.200.000	7.400.000		

- * Các nội dung khác trong hoạt động SXKD năm 2020 (Chi tiết trong báo cáo ĐH)
- 1.2. Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm kỳ III (2016-2021) (Chi tiết trong báo cáo ĐH).
- 1.3. Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2020 (Chi tiết trong báo cáo ĐH).
- Đồng ý: **2.932.599 cp/ 2.932.599 cp** có quyền biểu quyết = 100%

Nội dung 2: Đại hội biểu quyết thông qua Kế hoạch SXKD năm 2021; Mục tiêu chiến lược nhiệm kỳ 2021-2026 và giải pháp thực hiện.

1. Kế hoạch SXKD năm 2021: Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU	ĐVT	KẾ HOẠCH	GHI CHÚ
1	Tổng giá trị sản lượng	Tr.đ	339.836	
	- Giá trị xây lắp, SXCN	Tr.đ	337.063	
	- Cho thuê tài sản và DV khác	Tr.đ	2.800	
2	Tổng doanh thu	Tr.đ	289.177	
	- Doanh thu xây lắp, SXCN	Tr.đ	285.677	
	- D/thu tài chính	Tr.đ	1.000	lãi phát sinh từ khoản thu tài chính khi chuyển đổi Công ty CP XLSXCN Đức Giang
	- Doanh thu khác (cho thuê tài sản và dịch vụ khác)	Tr.đ	2.500	
3	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	(1.000)	
	- LN từ hoạt động SXKD		2.000	Đã trừ chi phí quản lý ước khoảng 4,3 tỷ đồng
	- LN từ doanh thu khác		2.000	Đã trừ chi phí khác ước tính 500 triệu đồng
	- LN hoạt động tài chính (*)		(5.000)	Đã bù trừ DT tài chính và CP lãi vay
4	Tổng quỹ lương	Tr đ	6.640	Cho người LĐ trong danh sách đóng BH
5	Thu nhập BQ (đ/ng/tháng)	Đ/ng/th	7.500.000	

Ghi chú:

- Dự kiến kết quả SXKD năm 2021 nói trên chưa bao gồm xử lý các tồn tại tại công trình K2 Mỹ Đình, 82 Nguyễn Tuân, CT Newmerlburn Bắc Ninh và các tồn tại khác (nếu có).
- LN hoạt động tài chính (5.000) triệu đồng do: Chi phí lãi vay cao (ước tính khoảng 6 tỷ/70 tỷ dư vay ngân hàng, trong khi lãi tiền gửi ước tính khoảng 1 tỷ đồng).

2. Mục tiêu 2021 - 2026 - Các chỉ tiêu chính: Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm2021	Năm2022	Năm2023	Năm2024	Năm2025
1	Doanh thu	289.177	317.745	364.881	408.247	468.959
2	Lợi nhuận sau thuế	(27.761)	(2.428)	(1.198)	(499)	358
	- LN từ SXKD	(1.000)	867	1.285	1.984	2.840
	- Xử lý lỗ tồn tại tài chính	(26.761)	(3.295)	(2.483)	(2.483)	(2.483)

- Chi tiết các khoản xử lý tồn tại tài chính các năm

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm2021	Năm2022	Năm2023	Năm2024	Năm2025
1	Dỡ dăng CT 82 Nguyễn Tuân	(10.260)	-	-	-	-
2	Dỡ dăng CT Mỹ Đình	(17.315)	-	-	-	-
3	Công nợ phải thu BĐH (khó thu hồi)		(4.981)	(2.483)	(2.483)	(2.483)
4	Tiền bán thép BĐH	594 ^(*)	-	-	-	-
5	Thu hồi phần các cá nhân theo KL của cơ quan điều tra	220 ^(**)	1.686	-	-	-
	TỔNG CỘNG	(26.761)	(3.295)	(2.483)	(2.483)	(2.483)

Ghi chú:

(*) Tiền bán thép 594 triệu đồng Công ty đã thu từ năm 2018 nhưng chưa hạch toán bù trừ vào công nợ phải thu của BĐH;

(**) Công nợ phải thu theo kết luận điều tra đã thu được 220 triệu và chưa hạch toán bù trừ.

3. Các giải pháp thực hiện mục tiêu kế hoạch 2021-2026 (Chi tiết trong báo cáo ĐH)

- Đồng ý: 2.932.599 cp/ 2.932.599 cp có quyền biểu quyết = 100%

Nội dung 3. Đại hội biểu quyết thông qua báo cáo của ban kiểm soát năm 2020 và Báo cáo tổng hợp 5 năm (2016-2021). (Chi tiết trong báo cáo ĐH)

- Đồng ý: 2.932.599 cp/ 2.932.599 cp có quyền biểu quyết = 100%

Nội dung 4. Đại hội biểu quyết thông qua quyết toán tổng quỹ tiền lương và thù lao HĐQT, BKS, thư ký năm 2020; Kế hoạch năm 2021.

1. Tổng quỹ tiền lương và thù lao HĐQT, BKS, thư ký năm 2020

a. **Tiền lương năm 2020:** Thông qua quyết toán quỹ tiền lương cho cán bộ trong danh sách đóng bảo hiểm theo thực tế đã chi trả là 6.640 triệu đồng

b. **Thù lao 2020:** Thông qua quyết toán thù lao cho HĐQT, BKS công ty năm 2020 là: **244 triệu đồng.**

2. **Kế hoạch tiền lương và thù lao năm 2021**

a. **Tiền lương năm 2021:** Phê duyệt kế hoạch quỹ tiền lương cho cán bộ trong danh sách đóng BH bằng thực chi năm 2020 với giá trị là 6.640 triệu đồng.

b. **Thù lao 2021:** Kế hoạch thù lao cho HĐQT, BKS công ty năm 2021 là: **264 triệu đồng.**

TT	Nội dung	Thù lao (01 tháng)	Cả năm (12 tháng)	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT	5.000.000	60.000.000	
2	Thành viên HĐQT	8.000.000	96.000.000	2 thành viên
3	Thư ký HĐQT	2.000.000	24.000.000	
4	Trưởng BKS	3.000.000	36.000.000	
5	Thành viên BKS	4.000.000	48.000.000	2 thành viên
	Tổng cộng	22.000.000	264.000.000	

Các chi phí khác cho hoạt động của HĐQT và Ban Kiểm soát thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.

- Đồng ý: 2.932.599 cp/ 2.932.599 cp có quyền biểu quyết = 100%

Nội dung 5. Đại hội biểu quyết thông qua việc Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2021.

- Đồng ý: 2.932.599 cp/ 2.932.599 cp có quyền biểu quyết = 100%

Nội dung 6. Đại hội biểu quyết thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty (Chi tiết trong báo cáo ĐH)

- Đồng ý: 2.932.599 cp/ 2.932.599 cp có quyền biểu quyết = 100%

Nội dung 7. Đại hội biểu quyết thông qua việc Ủy quyền cho HĐQT năm 2021 ban hành các Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và được BC tại ĐHĐCĐ năm 2022.

- Đồng ý: 2.932.599 cp/ 2.932.599 cp có quyền biểu quyết = 100%

Nội dung 8. Đại hội biểu quyết thông qua tổng hợp công tác ứng cử đề cử nhân sự HĐQT và BKS nhiệm kỳ IV (2021- 2026)

- Đồng ý: 2.932.599 cp/ 2.932.599 cp có quyền biểu quyết = 100%

Nội dung 9. * Đại hội biểu quyết thông qua miễn nhiệm các thành viên HĐQT khóa III (2016-2021)

- Đồng ý: 2.932.599 cp/ 2.932.599 cp có quyền biểu quyết = 100%

* Đại hội biểu quyết thông qua số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ mới là 03 người;

- Đồng ý: 2.932.599 cp/ 2.932.599 cp có quyền biểu quyết = 100%

* Đại hội biểu quyết thông qua số lượng thành viên BKS nhiệm kỳ mới là 03 người

- Đồng ý: 2.932.599 cp/ 2.932.599 cp có quyền biểu quyết = 100%

Nội dung 10. Đại hội biểu quyết thông qua kết quả bầu cử HĐQT, BKS nhiệm kỳ IV (2021-2026)

* Hội đồng quản trị: 03 thành viên

1. Ông Đỗ Chí Nguyễn

2. Bà Trần Thị Minh

3. Ông Phan Huy Hùng

* Ban kiểm soát:

1. Ông Ngô Đức Cường

2. Bà Nguyễn Thị Bích Hạnh

3. Ông Trần Đức Hoàng

- Đồng ý: 2.932.599 cp/ 2.932.599 cp có quyền biểu quyết = 100%

Nội dung 11. Đại hội biểu quyết thông qua toàn văn Biên bản, Nghị quyết của Đại hội.

- Đồng ý: 2.932.599 cp/ 2.932.599 cp có quyền biểu quyết = 100%

Biên bản này đã được thư ký Đại hội ghi lại đầy đủ, trung thực, gồm 6 trang, đã đọc lại trước Đại hội và được Đại hội nhất trí thông qua 2.932.599 cp/ 2.932.599 cp có quyền biểu quyết tham dự Đại hội = 100% .

Đại hội kết thúc hồi 11 giờ 00 phút cùng ngày.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI



Nguyễn T. H. Giang



Trần Minh Nguyệt

TM ĐOÀN CHỦ TỊCH



ĐỖ CHÍ NGUYỄN

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU
BẦU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ SXCN - NHIỆM KỲ IV (2021 -2026)

Hôm nay, ngày 30/6/2021 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, chúng tôi được Đại hội bầu vào Ban bầu cử Hội đồng quản trị và bầu Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ IV (2021 – 2026), gồm:

1. Trần Minh Nguyệt - trưởng ban
2. Đỗ Trung Dũng;
3. Nguyễn Tuấn Anh.

Ban bầu cử đã thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của mình và nhất trí lập biên bản như sau:

I/ Bầu Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV (2021-2026)

* Đại hội đã biểu quyết số lượng bầu Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV (2021-2026) là: 03 thành viên.

* Danh sách ứng cử, đề cử HĐQT: 03 người

Trong đó: - Ứng cử: 02 (là người đại diện phần vốn của Vinaincon tại CIPC)

- Đề cử: 01 người (là nhóm cổ đông cá nhân đề cử)

- Tổng số cổ đông sở hữu và đại diện ủy quyền tham dự Đại hội: **15** cổ đông, có tổng số cổ phần sở hữu và đại diện là: **2,932,599** cổ phần, tương ứng: **8,797,797** quyền bầu cử

- Tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu hợp lệ: **15** cổ đông, có tổng số cổ phần sở hữu và đại diện: **2,932,599** cổ phần, tương ứng: **8,797,797** quyền bầu.

- Tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu không hợp lệ: **0** cổ đông, có tổng số cổ phần sở hữu và đại diện là: cổ phần, tương ứng: quyền bầu.

Kết quả kiểm phiếu:

TT	Họ và tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ/ tổng số phiếu tham gia bầu cử
1	Ông Đỗ Chí Nguyễn	2,880,999	32,75 %
2	Bà Trần Thị Minh	2,841,821	32,30 %
3	Ông Phan Huy Hùng	3,074,977	34,95 %

Kết quả kiểm phiếu bầu Hội đồng quản trị đồng thời là kết quả trúng cử Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Xây lập và Sản xuất Công nghiệp nhiệm kỳ IV (2021 – 2026).



II. Bầu cử thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ IV (2021-2026)

* Đại hội đã biểu quyết số lượng bầu Ban kiểm soát nhiệm kỳ IV (2021-2026) là: 03 thành viên.

* Danh sách ứng cử, đề cử BKS: 03 người

Trong đó: - Ứng cử: 0

- Đề cử: 03 người

- Tổng số cổ đông sở hữu và đại diện ủy quyền tham dự Đại hội: **15** cổ đông, có tổng số cổ phần sở hữu và đại diện là: **2,932,599** cổ phần, tương ứng: **8,797,797** quyền bầu cử

- Tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu hợp lệ: **15** cổ đông, có tổng số cổ phần sở hữu và đại diện: **2,932,599** cổ phần, tương ứng: **8,797,797** quyền bầu.

- Tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu không hợp lệ: **0** cổ đông, có tổng số cổ phần sở hữu và đại diện là: cổ phần, tương ứng: quyền bầu.

Kết quả kiểm phiếu:

TT	Họ và tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ/ tổng số phiếu tham gia bầu cử
1	Ngô Đức Cường	2,971,622	33,78 %
2	Bà Nguyễn Thị Bích Hạnh	2,910,701	33,08 %
3	Ông Trần Đức Hoàng	2,915,474	33,14 %

Kết quả kiểm phiếu bầu Ban kiểm soát đồng thời là kết quả trúng cử Ban kiểm soát Công ty cổ phần Xây lắp và Sản xuất Công nghiệp nhiệm kỳ IV (2021 – 2026).

Biên bản được lập xong hồi: **10h35 phút** cùng ngày; với 3/3 thành viên Ban bầu cử nhất trí ký tên dưới đây và được đọc trước Đại hội.

BAN KIỂM PHIẾU:

1. Trần Minh Nguyệt - TB: 

2. Đỗ Trung Dũng: 

3. Nguyễn Tuấn Anh: 